

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2014/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 10 tháng 9 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT**

**về việc phê duyệt cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư  
vào một số lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Bình,  
giai đoạn đến năm 2020.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH  
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 19 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản;

Sau khi xem xét Tờ trình số 192/TTr-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình về việc phê duyệt cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào một số lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra số 68/BC-KTNS ngày 6 tháng 9 năm 2014 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào một số lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn đến năm 2020, nội dung như sau:

**1. Đối tượng áp dụng:** Các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư mới; dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng thuộc các lĩnh vực nông nghiệp khuyến khích đầu tư của tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**2. Các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn được khuyến khích đầu tư:**

2.1 Tỉnh hỗ trợ đầu tư vào các lĩnh vực sau:

- a) Xây dựng cơ sở chăn nuôi lợn, gia cầm.
- b) Xây dựng cơ sở sản xuất giống ngao sinh sản.

- c) Đóng mới tàu, nâng cấp tàu phục vụ hoạt động khai thác hải sản.
- d) Mua một số loại máy, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp.
- đ) Xây dựng cơ sở chế biến sản phẩm nông nghiệp, thủy sản.
- e) Hỗ trợ phát triển sản xuất cây vụ đông.

2.2 Các nội dung được ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ; chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ mà tỉnh không có cơ chế, chính sách hỗ trợ thì thực hiện theo quy định của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh thể chế bằng văn bản để tổ chức thực hiện.

### **3. Phương thức và nguồn vốn hỗ trợ đầu tư:**

3.1. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư.

3.2. Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư: Từ nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý.

### **4. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

#### **4.1. Ưu đãi về đất đai:**

Các tổ chức, cá nhân có dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp khuyến khích đầu tư của tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư, được hưởng ưu đãi về đất đai, cụ thể như sau:

a) Đơn giá thuê đất: Được thuê đất với mức giá thấp nhất của loại đất tương ứng trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

- Trường hợp thuê đất theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm thì đơn giá thuê đất hàng năm bằng 0,5% nhân (x) giá đất tính tiền thuê đất theo mục đích sử dụng đất thuê do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

- Trường hợp thuê đất theo hình thức trả tiền một lần cho cả thời gian thuê đất: Đơn giá thuê đất thu một lần cho cả thời gian thuê là giá đất của thời hạn thuê đất và được xác định theo phương pháp so sánh trực tiếp, chiết trừ, thu nhập thặng dư hoặc phương pháp hệ số điều chỉnh quy định tại Khoản 4, Khoản 5, Điều 4, Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

#### **b) Miễn tiền thuê đất của Nhà nước:**

Doanh nghiệp có dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp khuyến khích đầu tư của tỉnh được: Miễn tiền thuê đất trong 15 năm đầu đối với dự án đầu tư tại địa bàn huyện Tiền Hải, huyện Thái Thụy; miễn tiền thuê đất trong 11 năm đầu đối với dự án đầu tư tại vùng nông thôn khác kể từ ngày dự án hoàn thành đi vào hoạt động; miễn tiền thuê đất đối với diện tích đất xây dựng nhà ở cho công nhân, đất trồng cây xanh và đất phục vụ phúc lợi công cộng.

#### **4.2. Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm:**

a) Điều kiện áp dụng: Doanh nghiệp có dự án đầu tư xây dựng cơ sở chăn nuôi lợn, gia cầm đảm bảo điều kiện:

- Có quy mô: Lợn nái từ 200 con nái sinh sản trở lên; hoặc lợn thịt từ 600 con/lứa trở lên; hoặc gia cầm đẻ, gia cầm thịt từ 8.000 con/lứa trở lên.

- Được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

b) Chính sách hỗ trợ:

- Hỗ trợ kinh phí giải phóng mặt bằng: Mức hỗ trợ 50% kinh phí giải phóng mặt bằng.

- Hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% lãi suất tiền vay các ngân hàng thương mại để đầu tư tài sản cố định trực tiếp cho sản xuất trong 02 năm đầu kể từ ngày vay vốn. Số vốn được hỗ trợ lãi suất không quá số vốn đầu tư tài sản cố định trực tiếp cho sản xuất sau khi trừ đi số vốn tự có của doanh nghiệp nêu trong dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

**4.3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất giống ngao sinh sản:**

Doanh nghiệp có dự án xây dựng cơ sở sản xuất giống ngao sinh sản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư, được ngân sách tỉnh hỗ trợ:

a) Kinh phí giải phóng mặt bằng: Mức hỗ trợ 50% kinh phí giải phóng mặt bằng.

b) Lãi suất tiền vay ngân hàng: Mức hỗ trợ 50% lãi suất tiền vay các ngân hàng thương mại để đầu tư tài sản cố định trực tiếp sản xuất giống ngao sinh sản trong 03 năm đầu kể từ ngày vay vốn. Số vốn được hỗ trợ lãi suất không quá số vốn đầu tư tài sản cố định trực tiếp cho sản xuất sau khi trừ đi số vốn tự có của doanh nghiệp nêu trong dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

**4.4. Hỗ trợ đóng mới tàu, nâng cấp tàu phục vụ hoạt động khai thác hải sản:**

a) Hỗ trợ kinh phí đóng mới, nâng cấp tàu cá:

- Điều kiện áp dụng: Tổ chức, cá nhân (Chủ tàu cá) đặt hàng, đóng mới tàu, nâng cấp tàu phục vụ hoạt động khai thác hải sản đảm bảo điều kiện:

+ Tàu cá đóng mới, nâng cấp có tổng công suất máy chính từ 300 CV trở lên;

+ Có Giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc Biên bản thanh lý và bàn giao tàu cá (đối với tàu đóng mới), Biên bản thanh lý sửa chữa tàu cá (đối với tàu nâng cấp) được ký kết trong giai đoạn 2014-2020;

+ Được cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá;

+ Tàu cá trang bị máy thông tin tầm xa VX1700;

+ Chủ tàu cá phải cam kết đưa tàu vào hoạt động trong thời gian tối thiểu 02 năm kể từ ngày nhận được chính sách hỗ trợ của tỉnh; trường hợp chưa đảm bảo thời gian hoạt động theo cam kết, muốn chuyển quyền sở hữu tàu cá cho tổ chức, cá nhân khác thì chủ tàu phải có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ.

- Chính sách hỗ trợ:

+ Đối với tàu đóng mới: Tàu có tổng công suất máy chính từ 300 CV đến dưới 500 CV hỗ trợ 150 triệu đồng/tàu; tàu có tổng công suất máy chính từ 500 CV trở lên hỗ trợ 200 triệu đồng/tàu.

+ Đối với tàu nâng cấp: Tàu có tổng công suất máy chính từ 300 CV đến dưới 500 CV hỗ trợ 70 triệu đồng/tàu; tàu có tổng công suất máy chính từ 500 CV trở lên hỗ trợ 100 triệu đồng/tàu.

b) Hỗ trợ hàng năm kinh phí mua bảo hiểm thân tàu với mức:

- 30% kinh phí mua bảo hiểm đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 90CV đến dưới 400CV.

- 10% kinh phí mua bảo hiểm đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên.

c) Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo hướng dẫn thuyền viên vận hành tàu vỏ thép, tàu vỏ vật liệu mới; hướng dẫn kỹ thuật khai thác, bảo quản sản phẩm theo công nghệ mới đối với tàu có công suất máy chính từ 90CV đến dưới 400CV.

**4.5. Hỗ trợ mua máy, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp:**

a) Điều kiện áp dụng:

- Tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Thái Bình thực hiện mua máy phục vụ sản xuất nông nghiệp được Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nghiệm thu, gồm: Máy cấy; máy gặt đập liên hợp.

- Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp có diện tích trồng khoai tây từ 30 ha trở lên mua thiết bị kho lạnh có công suất từ 7,5 HP trở lên để bảo quản giống khoai tây phục vụ cho sản xuất vụ Đông theo dự án đầu tư xây dựng mới kho lạnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các loại máy, thiết bị hỗ trợ phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn về kỹ thuật, tính năng tác dụng, chất lượng theo quy định hiện hành. Đối với các loại máy, thiết bị do nước ngoài sản xuất phải đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường các nước ASEAN, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) theo mẫu quy định của Bộ Công thương; các loại máy do các cơ sở sản xuất trong nước lắp ráp phải được công bố tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của Tổng cục đo lường chất lượng Việt Nam.

- Máy cấy, máy gặt đập liên hợp do các công ty Nhật Bản, Hàn Quốc sản xuất hoặc các công ty liên doanh với các công ty Nhật Bản, Hàn Quốc sản xuất trong và ngoài nước.

b) Chính sách hỗ trợ:

- Hỗ trợ đến 50% đơn giá mua máy theo hóa đơn giá trị gia tăng cho các loại máy: Máy cấy, máy gặt đập liên hợp, nhưng không quá 40 triệu đồng/máy cấy và không quá 132 triệu đồng/máy gặt đập liên hợp. Tổng số máy hỗ trợ cho mỗi địa phương căn cứ diện tích lúa và kế hoạch theo phân kỳ hằng năm.

- Hỗ trợ đến 80% đơn giá mua thiết bị kho lạnh bảo quản giống khoai tây theo Hóa đơn Giá trị gia tăng, nhưng không quá 120 triệu đồng/thiết bị.

c) Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh loại máy hỗ trợ cho phù hợp với tình hình thực tế.

**4.6. Hỗ trợ xây dựng cơ sở chế biến sản phẩm nông nghiệp, thủy sản:**

a) Điều kiện áp dụng: Doanh nghiệp có dự án đầu tư xây dựng cơ sở chế biến, đảm bảo điều kiện:

- Chế biến các sản phẩm nông sản, thủy sản, gồm:
  - + Sản phẩm ngành trồng trọt: Gạo; ngô; đậu tương; khoai tây; rau, củ, quả thực phẩm.
  - + Sản phẩm ngành chăn nuôi: Lợn, gia cầm.
  - + Sản phẩm ngành thủy sản: Ngao.
- Có quy mô vốn đầu tư từ 20 tỷ đồng trở lên (không tính vốn lưu động).
- Được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

b) Chính sách hỗ trợ:

- Hỗ trợ san lấp, giải phóng mặt bằng: Hỗ trợ 100% kinh phí san lấp, bồi thường giải phóng mặt bằng trên diện tích đất thuê.

- Hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng: Hỗ trợ 100% lãi suất tiền vay các Ngân hàng thương mại để đầu tư tài sản cố định trực tiếp cho sản xuất trong 03 năm đầu kể từ ngày vay vốn. Số vốn được hỗ trợ lãi suất không quá số vốn đầu tư tài sản cố định trực tiếp cho sản xuất sau khi trừ đi số vốn tự có của doanh nghiệp nêu trong dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

- Hỗ trợ kho thu gom nguyên liệu: Nếu doanh nghiệp thực hiện xây dựng kho trung chuyển để thu gom nguyên liệu thì được ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% chi phí xây dựng nhưng tối đa không quá 500 triệu đồng/kho.

**4.7. Hỗ trợ sản xuất cây vụ đông:** Hằng năm, căn cứ dự toán ngân sách được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt và tình hình cụ thể của sản xuất, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất cây vụ đông đối với huyện, thành phố; cơ chế hỗ trợ cụ thể cho tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất cây vụ đông do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khóa XV, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 10 tháng 9 năm 2014 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Diên**